

Luật số: /2026/QH16

LUẬT
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT KẾ TOÁN,
LUẬT KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán số 88/2015/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 38/2019/QH14, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 108/2025/QH15), Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 97/2015/QH13, Luật số 56/2024/QH15).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Luật Kế toán

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 7, khoản 8 Điều 2 như sau:

“7. Người làm công tác kế toán (bao gồm cả cá nhân cung cấp dịch vụ kế toán).

8. ~~Kế toán viên hành nghề; Tổ chức kinh doanh dịch vụ kế toán~~ (bao gồm doanh nghiệp *kinh doanh dịch vụ kế toán*, và hộ kinh doanh dịch vụ kế toán, *chi nhánh doanh nghiệp dịch vụ kế toán nước ngoài tại Việt Nam*”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán gồm những quy định và hướng dẫn về nguyên tắc, nội dung áp dụng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm kế toán, ~~kế toán viên hành nghề, doanh nghiệp và hộ tổ chức~~ kinh doanh dịch vụ kế toán.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 14 Điều 13 như sau:

“14. ~~Kế toán viên hành nghề và Doanh nghiệp Cá nhân, tổ chức~~ kinh doanh dịch vụ kế toán thông đồng, móc nối với khách hàng để cung cấp, xác nhận thông tin, số liệu kế toán sai sự thật.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 50 như sau:

“1. Tổ chức bộ máy kế toán, bố trí người làm kế toán hoặc quyết định thuê ~~doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, hộ cá nhân, tổ chức~~ kinh doanh dịch vụ kế toán theo đúng quy định của Luật này.”

Ghi chú:

Chữ in nghiêng, đậm (abc)

: Nội dung sửa đổi, bổ sung

Chữ bị gạch ngang (abc)

: Nội dung bãi bỏ

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 52 như sau:

“2. Người đang bị cấm ~~hành nghề làm~~ kế toán theo bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; người đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tội phạm về chức vụ liên quan đến tài chính, kế toán mà chưa được xóa án tích.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 5 Điều 56 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 56 như sau:

“1. Đơn vị kế toán được ký hợp đồng với ***cá nhân, tổ chức*** ~~doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán hoặc hộ~~ kinh doanh dịch vụ kế toán để thuê dịch vụ làm kế toán hoặc dịch vụ làm kế toán trưởng theo quy định của pháp luật.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 56 như sau:

“5. ***Cá nhân, tổ chức*** ~~Doanh nghiệp, hộ kinh doanh~~ kinh doanh dịch vụ kế toán và người được thuê làm kế toán, làm kế toán trưởng phải chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu kế toán theo thỏa thuận trong hợp đồng ***và quy định của pháp luật.***”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 59 như sau:

“Điều 59. Cá nhân, tổ chức kinh doanh dịch vụ kế toán

1. Cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn của người làm kế toán quy định tại Điều 51 Luật Kế toán thì được cung cấp dịch vụ kế toán hoặc được thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật doanh nghiệp để kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam.

2. Việc kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam của các cá nhân, doanh nghiệp dịch vụ kế toán nước ngoài tuân thủ theo quy định của các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

*3. Việc cung cấp dịch vụ **kế toán** qua biên giới **tại Việt Nam** của ~~doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài~~ thực hiện theo quy định của Chính phủ.”*

~~1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán được thành lập theo các loại hình sau đây:~~

~~a) Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;~~

~~b) Công ty hợp danh;~~

~~c) Doanh nghiệp tư nhân.~~

~~2. Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh dịch vụ kế toán khi bảo đảm các điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật này và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán.~~

~~3. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán không được góp vốn để thành~~

Ghi chú:

Chữ in nghiêng, đậm (abc)

: Nội dung sửa đổi, bổ sung

Chữ bị gạch ngang (abc)

: Nội dung bãi bỏ

~~lập doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán khác, trừ trường hợp góp vốn với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài để thành lập doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam.~~

~~4. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài thực hiện kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam dưới các hình thức sau đây:~~

~~a) Góp vốn với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán đã được thành lập và hoạt động tại Việt Nam để thành lập doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán;~~

~~b) Thành lập chi nhánh doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài;~~

~~e) Cung cấp dịch vụ qua biên giới theo quy định của Chính phủ."~~

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 67 như sau:

"Điều 67. Trách nhiệm của *cá nhân, tổ chức kinh doanh dịch vụ kế toán* ~~kế toán viên hành nghề, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, hộ kinh doanh dịch vụ kế toán~~

1. Thực hiện công việc kế toán liên quan đến nội dung dịch vụ kế toán thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Tuân thủ pháp luật về kế toán và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán.

3. Chịu trách nhiệm trước khách hàng và trước pháp luật về nội dung dịch vụ kế toán đã cung cấp *theo thỏa thuận trong hợp đồng* và phải bồi thường thiệt hại do mình gây ra *theo quy định của pháp luật*.

~~4. Thường xuyên trau dồi kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm, thực hiện chương trình cập nhật kiến thức hàng năm theo quy định của Bộ Tài chính.~~

~~5. Tuân thủ sự quản lý nghề nghiệp và kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán của Bộ Tài chính hoặc của tổ chức nghề nghiệp về kế toán được Bộ Tài chính ủy quyền.~~

~~6. Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của Chính phủ."~~

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 68 như sau:

~~"Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, hộ *Cá nhân, tổ chức* kinh doanh dịch vụ kế toán không được cung cấp dịch vụ kế toán cho đơn vị kế toán khác khi người có trách nhiệm quản lý, điều hành doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, người đại diện hộ *tổ chức* kinh doanh dịch vụ kế toán hoặc người trực tiếp thực hiện dịch vụ kế toán của doanh nghiệp, hộ *tổ chức* kinh doanh dịch vụ kế toán thuộc các trường hợp sau đây:~~

1. Là cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột của người có trách nhiệm quản lý, điều hành, kế toán trưởng của

Ghi chú:

Chữ in nghiêng, đậm (*abc*)

: Nội dung sửa đổi, bổ sung

Chữ bị gạch ngang (~~abc~~)

: Nội dung bãi bỏ



đơn vị kế toán, trừ trường hợp đơn vị kế toán là doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn do một cá nhân làm chủ sở hữu và các trường hợp khác do Chính phủ quy định;

2. Có quan hệ kinh tế, tài chính với đơn vị kế toán đó;

3. Không đủ năng lực chuyên môn hoặc không đủ điều kiện để thực hiện dịch vụ kế toán;

4. Đang cung cấp dịch vụ làm kế toán trưởng cho khách hàng là tổ chức có quan hệ kinh tế, tài chính với đơn vị kế toán đó;

5. Đơn vị kế toán yêu cầu thực hiện những công việc không đúng với chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp hoặc không đúng với yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán, tài chính;

6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 70 như sau:

“2. Tổ chức nghề nghiệp về kế toán được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho người làm kế toán, ~~kế toán viên hành nghề~~ và thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến hoạt động kế toán do Chính phủ quy định.”

11. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 71 như sau:

“đ) Kiểm tra kế toán; ~~kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán~~; giám sát việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán;”

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 73 như sau:

***“2. Những người có chứng chỉ kế toán viên hoặc chứng chỉ hành nghề kế toán do Bộ Tài chính cấp trước ngày 01 tháng 03 năm 2027 được dự thi để lấy chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định.*”**

~~2. Trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày Luật này có hiệu lực, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán thành lập trước ngày Luật này có hiệu lực phải bảo đảm các điều kiện theo quy định của Luật này để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán; nếu không đủ điều kiện theo quy định của Luật này thì phải chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán.~~

~~3. Chứng chỉ hành nghề kế toán đã cấp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài theo Luật kế toán số 03/2003/QH11 có giá trị như chứng chỉ kế toán viên quy định tại Luật này.”~~

13. Bãi bỏ khoản 11 Điều 3; khoản 9, 11, 12, 13 Điều 13; điểm c khoản 1 Điều 35; Điều 57; Điều 58; Điều 60; Điều 61; Điều 62; Điều 63; Điều 64; Điều 65; Điều 66; Điều 69; Điều 70a; điểm c, d, e khoản 2 Điều 71.

Điều 2. Bãi bỏ một số điều, khoản, điểm của Luật Kiểm toán độc lập

Bãi bỏ điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 21; khoản 2, khoản 3 Điều 22 Luật Kiểm toán độc lập.

Ghi chú:

Chữ in nghiêng, đậm (abc) : Nội dung sửa đổi, bổ sung
Chữ bị gạch ngang (abc) : Nội dung bãi bỏ

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.
2. Chính phủ, Bộ Tài chính căn cứ quy định tại Luật này để ban hành văn bản quy định chi tiết về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp thứ...thông qua ngày...tháng...năm....

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

TRẦN THANH MÃN

**Ghi chú:**

Chữ in nghiêng, đậm (*abc*)

Chữ bị gạch ngang (*abc*)

: Nội dung sửa đổi, bổ sung

: Nội dung bãi bỏ